TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Mê, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh ngày 01/9/1991.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn NT, xã MS, huyện BM, tỉnh HG.

Chỗ ở hiện nay: Thôn BN, xã LN, huyện BM, tỉnh HG.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh ngày 20/11/1988.

Nơi cư trú: Thôn NT, xã MS, huyện BM, tỉnh HG.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th và bị đơn anh Hoàng Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Th thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Th thỏa thuận để anh Hoàng Văn Th có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là

Hoàng Quỳnh D sinh ngày 05/01/2011 và Hoàng Đức C sinh ngày 24/8/2013. Chị Th tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho con Hoàng Đức C sinh ngày 24/8/2013 mỗi tháng 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng chẵn)* kể từ tháng 02 năm 2020. Chị Th có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nuôi con mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn),* chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BM, tỉnh HG theo biên lai số 04465 ngày 26 tháng 12 năm 2020.

Anh Th không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (Để thi hành);
- VKSND huyện;
- UBND xã MS;
- TAND tỉnh HG;
- Chi cục THA dân sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh